

Số: 346 /KH-UBND

Tam Đường, ngày 12 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); Kế hoạch số 339/KH-UBND, ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 141/UBND-KSTT, ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ và Báo cáo số 2024/BC-TCTTKĐA ngày 20/12/2023 của Tổ 06 TW. UBND huyện Tam Đường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024, đẩy mạnh triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần thúc đẩy xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện. Xác định thành công của Đề án 06 là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của công tác chuyển đổi số.

3. Sử dụng các điều kiện hạ tầng sẵn có của huyện và tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu, lạc hậu để đảm bảo việc triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06. Bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp và dữ liệu cá nhân.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra cả về số lượng và chất lượng. Xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương; các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện và các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này. Trong đó, tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 trong năm 2024, cụ thể:

1. Nhiệm vụ tổng quát

1.1. Về nhận thức: Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn và cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Xác định chủ đề thực hiện năm 2024 là năm “*Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số*”.

1.2. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ chưa hoàn thành của năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ mới của Đề án trong năm 2024 để tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nhóm nhiệm vụ còn chậm theo lộ trình Đề án (02 nhiệm vụ)

Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2.2. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo lộ trình Đề án năm 2024

2.2.1. Nhiệm vụ chung: 10 nhiệm vụ

(1) Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tham mưu xây dựng quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm TTHC liên thông theo Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

(3) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

(4) 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(5) 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

(6) 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(7) Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: Cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

(8) 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa.

(9) 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

(10) 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

2.2.2. Nhiệm vụ cụ thể: 13 nhiệm vụ

(1) Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

(2) Triển khai thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện.

(3) Triển khai thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(4) Triển khai thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(5) Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân.

(6) Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.

(7) Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ.

(8) Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án.

(9) Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án.

(10) Triển khai thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

(11) Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức, viên chức.

(12) Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

(13) Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu quốc tịch, cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung.

2.2.3. Các nhiệm vụ thuộc Đề án trung tâm dữ liệu quốc gia (Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023): 05 nhiệm vụ

(1) Xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(2) Rà soát, tham mưu bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(3) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

(4) Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án.

(5) Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp và các phương tiện thông tin đại chúng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Giải pháp trọng tâm thực hiện

3.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giải quyết 02 nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình Đề án 06.

3.2. Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình của Đề án 06 năm 2024. Theo đó, xây dựng kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024, trong đó đề ra lộ trình chi tiết để hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về giải quyết thủ tục hành chính.

3.3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 53 dịch vụ công thiết yếu, đảm bảo theo lộ trình; đẩy mạnh hơn công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về Đề án 06, chuyển đổi số. Chuyển đổi quy trình làm việc từ môi trường trực tiếp sang môi trường điện tử; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao.

3.4. Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Đề án 06. Bảo đảm chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng; triển khai hạng mục nâng cấp, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu kết nối cơ sở dữ liệu dân cư theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.5. Tổ chức sơ kết việc triển khai thí điểm thực hiện các mô hình trong thực hiện Đề án 06 của các cơ quan, đơn vị. Tập trung khảo sát thực hiện đối với các mô hình chưa triển khai được, ưu tiên những mô hình không phải đầu tư kinh phí và có thể triển khai ngay.

3.6. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND huyện, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện bố trí kinh phí (chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách để thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể huyện chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tổ tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của UBND huyện đến hội viên và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị gửi về UBND huyện (*qua Công an huyện - Cơ quan thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện*) **trước ngày 20/3/2024** để tổng hợp, theo dõi.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, bám sát nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả, tiến độ thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị mình.

4. Chủ tịch UBND xã, thị trấn tập trung chỉ đạo các Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp xã, cấp bản, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn.

5. Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND huyện và Công an huyện tham mưu UBND huyện đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là một tiêu chí để đánh giá, quyết định danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và cá nhân Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

6. Giao Công an huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND - UBND huyện giúp Chủ tịch UBND huyện trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng cho các đơn vị trong triển khai, thực hiện Đề án 06./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sùng Lữ Páo

PHỤ LỤC
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI “ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ,
ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ, PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2022- 2025,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM ĐƯỜNG NĂM 2024**

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ CHẠM THEO LỘ TRÌNH ĐỀ ÁN NĂM 2024: 02 NHIỆM VỤ				
1	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định	Công an huyện; các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng huyện ủy; Văn phòng HĐND - UBND	Trong năm 2024
2	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	UBND các xã, thị trấn	Trong năm 2024
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO LỘ TRÌNH ĐỀ ÁN NĂM 2024				
I. NHIỆM VỤ CHUNG: 10 NHIỆM VỤ				
3	Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tham mưu xây dựng quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm TTHC liên thông theo Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Công an huyện; Văn phòng HĐND – UBND; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng huyện ủy; các cơ quan, ban, ngành huyện	Trong tháng 4/2024

4	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.	Văn phòng HĐND – UBND; UBND các xã, thị trấn	Công an huyện	Trong năm 2024
5	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt	Văn phòng HĐND – UBND; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Công an huyện	Trong năm 2024
6	100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng HĐND – UBND; UBND các xã, thị trấn	Công an huyện	Trong năm 2024
7	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND – UBND; Công an huyện	Trong năm 2024
8	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND – UBND; Công an huyện	Trong năm 2024
9	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.v.v..	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND – UBND; Công an huyện	Trong năm 2024
10	100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND – UBND; Công an huyện	Trong năm 2024
11	80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>).	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Công an huyện	Trong năm 2024
12	100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Công an huyện	Trong năm 2024

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ: 13 NHIỆM VỤ

13	Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện liên quan	Thực hiện thường xuyên
14	Triển khai thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Văn phòng HĐND – UBND huyện	Trong quý II/2024
15	Triển khai thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	Công an huyện	Trong quý II/2024
16	Triển khai thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	Công an huyện	Trong quý II/2024
17	Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Công dịch vụ của Tòa án nhân dân	Công an huyện	Toà án nhân dân huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)
18	Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.	Thanh tra huyện	Công an huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)
19	Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ.	Văn phòng HĐND – UBND huyện	Công an huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)
20	Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án.	Toà án nhân dân huyện	Công an huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)
21	Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.	Toà án nhân dân huyện	Công an huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)

22	Triển khai thực hiện việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử	Toà án nhân dân huyện	Công an huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)
23	Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức.	Viện Kiểm sát nhân dân huyện	Công an huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)
24	Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	Công an huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)
25	Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung	Phòng Tư pháp huyện	Công an huyện	Trong năm 2024 (khi cấp trên triển khai chỉ đạo)

C. CÁC NHIỆM VỤ THUỘC ĐỀ ÁN TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA (NGHỊ QUYẾT 175/NQ-CP NGÀY 30/10/2023): 05 NHIỆM VỤ

26	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Theo lộ trình của Bộ Công an
27	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện; UBND các xã, thị trấn; Phòng Văn hoá – Thông tin	Trong quý IV/2024

28	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Văn phòng HĐND-UBND huyện; Công an huyện; Phòng Tư pháp huyện	UBND các xã, thị trấn	Quý I/2024
29	Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án.	Văn phòng HĐND-UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Công an huyện; Các cơ quan, ban, ngành huyện	Quý II/2024
30	Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp và các phương tiện thông tin đại chúng	Công an huyện	Các cơ quan, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên